

MÀNG KHÒ NÓNG IDROPOL (COPERNIT - ITALY)

Nhựa nhiệt dẻo APP và lưới sợi thủy tinh hoặc sợi polyester không dệt



GIẢI PHÁP CHỐNG THẨM

Hạng mục: **TẦNG HÀM & HỒ PÍT THANG MÁY**

Vật liệu chính: **MÀNG KHÒ NÓNG IDROPOL**

MÔ TẢ SẢN PHẨM

IDROPOL là màng chống thấm polymer biến tính, được chế tạo từ bitum chất lượng cao biến tính kết hợp với đồng polymer poly-olefin. Các hợp chất biến tính làm cho IDROPOL thi công dễ dàng, giảm chi phí khí gas trong quá trình thi công và có tính bám dính tuyệt vời, đảm bảo chất lượng, IDROPOL sau khi thi công có độ bám dính tốt và độ chống thấm tốt. IDROPOL được gia cường bằng sợi polyester composit kết hợp với sợi thủy tinh làm cho sản phẩm có kích thước ổn định, giảm thiểu sự thay đổi kích thước gây ra bởi thời tiết.

ỨNG DỤNG

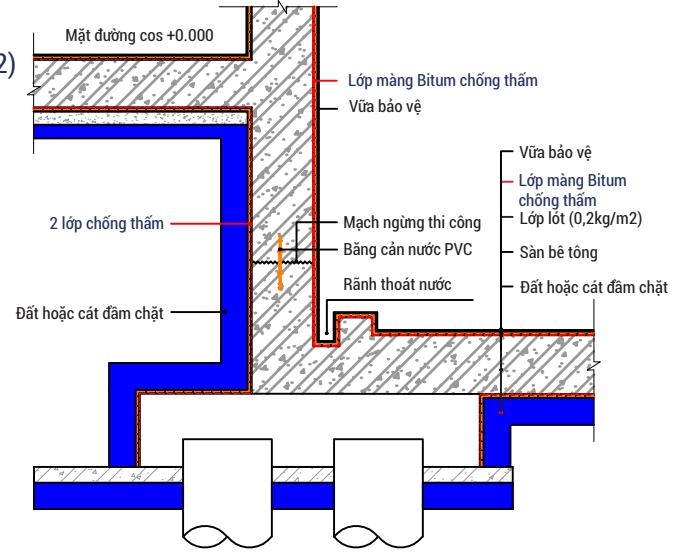
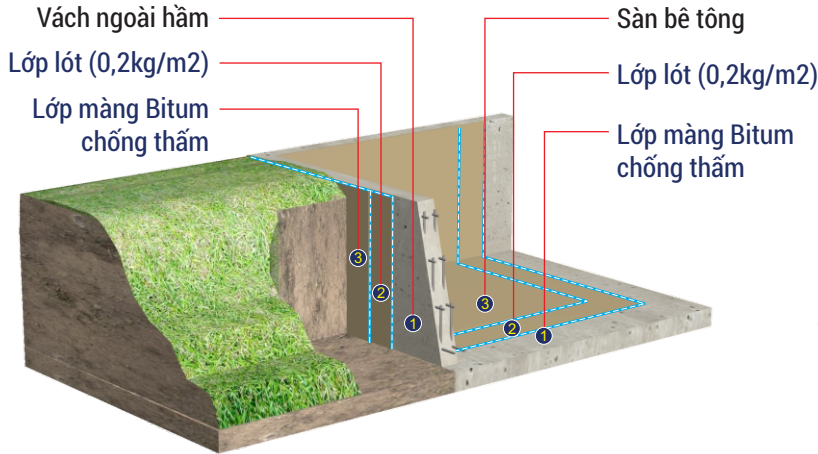
IDROPOL được khuyến nghị sử dụng làm lớp chống thấm cho sàn mái bê tông cốt thép đổ tại chỗ hoặc đúc sẵn cho hạng mục mái dốc, mái vòm, ban công, sàn tầng hầm, tường tầng hầm, mặt cầu,... Trường hợp để lớp chống thấm để tiếp xúc trực tiếp với các tác nhân thời tiết, IDROPOL nên được bảo vệ bằng một lớp sơn phản xạ hoặc bằng một lớp vữa khoáng. IDROPOL Mineral được khuyến nghị sử dụng làm lớp chống thấm dưới mái ngói, mái gạch và trên mái dốc nói chung.

ĐẶC TÍNH ƯU ĐIỂM

- Gia tăng cường độ bởi cốt sợi gia cường polyester
- Có thể được ứng dụng trên các chất liệu nơi mà thi công bằng biện pháp khô nóng tiêu chuẩn bị cấm sử dụng (gỗ, XPS...).
- Thi công nhanh.
- Thi công an toàn và giá thành rẻ
- Không cần bất cứ thiết bị và kĩ năng đặc biệt.
- Đặc tính cơ học cao
- Hệ số thấm tuyệt đối với áp lực nước
- Linh hoạt, hiệu suất nhiệt độ cao hoàn hảo



CẤU TẠO HỆ THỐNG



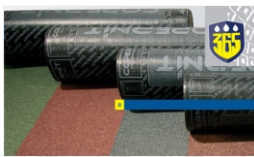
**MẶT NGOÀI HẦM
(CHỐNG THẨM THUẬN)**

**MẶT TRONG HẦM
(CHỐNG THẨM NGHỊCH)**



DANH MỤC SẢN PHẨM

● Sản phẩm chính



Màng khô nóng Idropol

● Sản phẩm phụ



Keo trám khe
Neotex PU Joint



Băng trương nở



Vữa rót



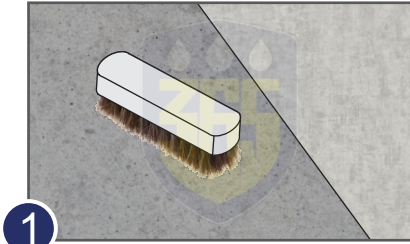
Lớp lót Nirol - w

● Thông số kỹ thuật

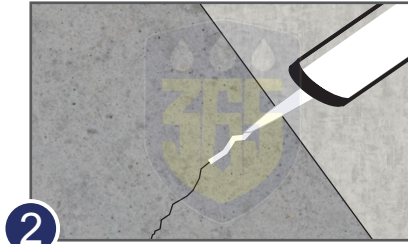
Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Giá trị		
			L	T	
Cường độ chịu kéo (khi đứt)	EN 1231 1-1	N/5cm	400	300	± 20 %
Độ dãn dài (khi đứt)	EN 1231 1-1	%	35	35	-15
Độ bền chịu xé	EN 12310-1	N	130	130	± 30%
Độ bền chịu tải trọng tĩnh	EN 12730 (A)	kg	10		-
Độ bền chịu va đập	EN 12691	mm	700		-
Độ ổn định kích thước	EN 1 107-1	%	± 0,3		-
Độ mềm dẻo ở nhiệt độ thấp	EN 1109	°C	0		-
Nhiệt độ chảy mềm	EN 1110	°C	120		-



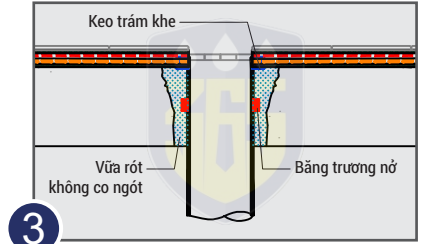
HƯỚNG DẪN THI CÔNG



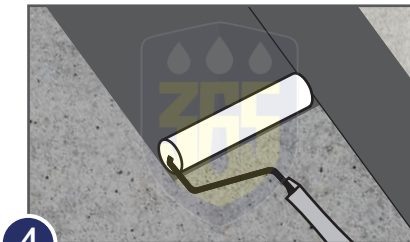
1. **Mài bề mặt** loại bỏ những thành phần lỏng lẻo, đảm bảo bề mặt không có muối hoặc chất dầu



2. **Xử lý các vết nứt** bằng keo chuyên dụng đối với vết nứt rộng > 2mm xử lý bằng vải không dệt đối với vết nứt rộng < 2mm



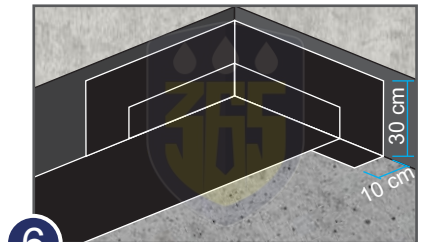
3. **Xử lý cổ ống** bằng vữa rót không co ngót, keo trám khe và băng trương nở



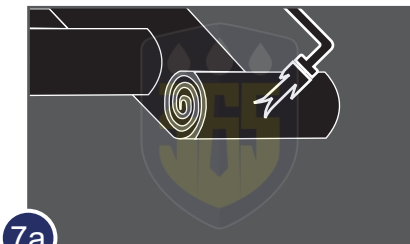
4. **Thi công lớp lót** định mức 0.2kg/m²



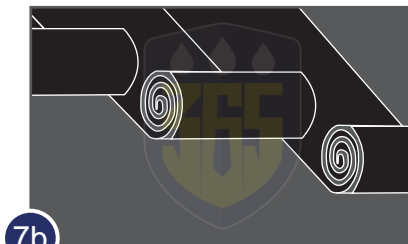
5. **Chờ lớp thứ 1** khô sau khoảng 2-3 giờ tùy theo điều kiện thời tiết



6. **Thi công gia cố góc** chân tường



7a. **Thi công màng khô nóng**



7b. **Thi công màng tự dính**



8. **Hơ nóng bay thép** để xử lý các vị trí chõng mép 10cm khi thi công màng tự dính và khô nóng

** Lưu ý:

- Tại vị trí chõng mép biên độ chõng mép từ 7cm đến 10cm, dùng bay thi công miết mạnh để làm kín phần tiếp giáp.
- Các vị trí yếu phải gia cố: Thao tác này kéo dài chất lượng bám dính và tuổi thọ màng. Vì vậy chú trọng gia cố các điểm yếu như: góc tường, khe co giãn, cổ ống.
- Nếu có hiện tượng bong bóng khí xuất hiện làm phồng rộp màng sau khi thi công, đâm thủng khu vực đó bằng vật sắc nhọn cho thoát hết khí sau đó dán đè tấm khác lên với biên độ chõng mép là 50mm.
- Sau khi thi công hệ thống màng chống thấm, lập tức phải làm lớp bảo vệ, tránh làm rách, hỏng màng do lưu thông, vận chuyển dụng cụ, thiết bị, đặt thép.
- Thi công lớp bảo vệ trong thời gian sớm nhất có thể. Nếu để lâu, màng sẽ bị bong rộp khỏi bề mặt dán do sự co giãn dưới tác động thay đổi nhiệt độ.